

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 140/2020/HS-ST  
Ngày: 28-10-2020.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hồng Thái.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Nam Bình; bà Phạm Thị Thu.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hà Thị Quỳnh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2020 tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Vũ Lạc, thành phố Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai lưu động vụ án hình sự thụ lý số 146/2020/HSST ngày 13 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 141/2020/QĐXXST-HS ngày 16/10/2020, đối với bị cáo:

**Hoàng Văn M** (tên gọi khác Hoàng Đình M); giới tính: nam; sinh ngày 21/7/1993; đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn P, xã N, huyện Q, tỉnh Thái Bình; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Hoàng Văn K (Hoàng Đình K), đã chết và con bà Phạm Thị T; bị cáo chung sống như vợ chồng với chị Trần Thị H, có 01 con. Tiền án: - Bản án số 155/2017/HSST ngày 16/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hà Nội xử phạt 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Trộm cắp tài sản”, tịch thu sung ngân sách Nhà nước 1.800.000 đồng và án phí 200.000 đồng, bị cáo chưa thi hành các khoản tiền này. - Bản án số 60/2019/HSST ngày 28/3/2019 của Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hà Nội xử phạt Hoàng Văn M 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, buộc bị cáo M phải chấp hành hình phạt 08 tháng tù của Bản án số 155/2017/HSST ngày 16/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hà Nội (phạm tội trong thời gian thử thách). Tổng hợp hình phạt của hai bản án, buộc bị cáo M phải

chấp hành 18 tháng tù. (Bản án số 435/HS-PT ngày 18/6/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phúc thẩm tuyên y án), bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/7/2020, án phí hình sự sơ thẩm và án phí hình sự phúc thẩm là 400.000 đồng, bị cáo chưa thi hành. Tiền sự: Không. Nhân thân: Tháng 9/2011 đến tháng 02/2012 tham gia nghĩa vụ quân sự đóng quân tại trung đoàn 2, sư đoàn 395, Quân khu 3, sau đó xuất ngũ về địa phương do không đủ sức khỏe. Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn M:*

Ông Lê Chí Diên - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thái Bình (có mặt)

- *Bị hại:*

1. Chị Phạm Thị Tuyết T, sinh năm 1998 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn M, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

2. Anh Nguyễn Khắc T, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Đường N, phường H, quận C, thành phố Hà Nội.

3. Chị Nguyễn Thu H, sinh năm 2001 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn P, xã Y, huyện T, tỉnh Thái Bình.

- *Người chứng kiến:* Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1961 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Đường H, tổ 06, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 19/7/2020 đến ngày 19/8/2020, bị cáo Hoàng Văn M đã thực hiện 3 vụ trộm cắp tài sản tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình. Cụ thể như sau:

**Vụ thứ nhất:** Khoảng 5 giờ ngày 19/7/2020, bị cáo M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, sơn màu đỏ - đen, biển số 17B5-206.30 đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình, gửi xe tại lán xe của bệnh viện rồi đi vào các khoa của bệnh viện xem có ai sơ hở thì trộm cắp tài sản. Khi bị cáo M đi đến phòng 340 dãy nhà E thấy cửa phòng mở và mọi người trong phòng đang ngủ, bị cáo M đi vào trong phòng trộm cắp của anh Nguyễn Khắc T 01

chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7Pro vỏ màu bạc trị giá 1.000.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus vỏ màu đen trị giá 3.500.000 đồng. Sau khi lấy được 02 chiếc của anh T, bị cáo M cất giấu vào túi quần đang mặc rồi đi xuống lán xe của bệnh viện lấy xe máy đi về. Khoảng 3 ngày sau, bị cáo M lên Hà Nội và bán chiếc điện thoại di động Samsung J7Pro cho một người đàn ông không quen biết ở khu vực cổng Bệnh viện K được 700.000 đồng, số tiền này bị cáo đã chi tiêu hết. Chiếc điện thoại di động Iphone 7Plus bị cáo để trong cốp xe máy của bị cáo, Cơ quan điều tra đã thu hồi được.

**Vụ thứ hai:** Khoảng 5 giờ ngày 16/8/2020, bị cáo M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, sơn màu đỏ - đen, biển số 17B5- 206.30 đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình mục đích để trộm cắp tài sản. Bị cáo đi đến phòng 202 nhà G thấy cửa phòng mở, mọi người đang ngủ, bị cáo M đã trộm cắp của chị Phạm Thị Tuyết T 01 chiếc túi xách giả da màu đen và 1 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart, vỏ màu xanh trị giá 1.000.000 đồng. Bị cáo tắt nguồn chiếc điện thoại rồi cho vào túi quần đang mặc và cầm chiếc túi xách đi ra khỏi phòng. Khi đi ra hành lang bị cáo M mở khóa túi lấy hết số tiền 5.300.000 đồng cất vào túi quần đang mặc rồi vứt chiếc túi xách vào thùng rác để ở hành lang tầng 2 tòa nhà G, sau đó đi về. Số tiền 5.300.000 đồng bị cáo M đã chi tiêu hết 4.780.000 đồng còn lại 520.000 đồng bị cáo để trong ví; chiếc điện thoại bị cáo để trong cốp xe máy của bị cáo. Cơ quan điều tra đã thu hồi được vật chứng là chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart và số tiền 520.000 đồng. Ngoài ra, chị T khai trong túi xách của chị còn có các giấy tờ cá nhân của mẹ và em trai chị, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu hồi được.

**Vụ thứ ba:** Khoảng 3 giờ ngày 19/8/2020, bị cáo M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, sơn màu đỏ - đen, biển số 17B5-206.30 đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình mục đích để trộm cắp tài sản. Bị cáo đi đến khu vực đón tiếp bệnh nhân ở hành lang tầng 3 dãy nhà G trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realms5pro, vỏ màu xanh tím, có ốp lưng bằng nhựa dẻo màu trắng đục trị giá 2.500.000 đồng, trong ốp lưng có tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng của chị Nguyễn Thu H (là sinh viên thực tập) để ở đầu giường chị đang nằm ngủ. Sau khi lấy được điện thoại, bị cáo M tắt nguồn cất giấu vào túi quần đang mặc rồi đi về. Khi đi xuống đến sân bệnh viện thì bị bảo vệ

bệnh viện kiểm tra quản lý chiếc điện thoại trên và báo Công an phường Q, thành phố T đến giải quyết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 31/KLĐG- HĐĐG ngày 28/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố T kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Pro trị giá 1.000.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus trị giá 3.500.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart trị giá 1.000.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realms5pro trị giá 2.500.000 đồng.

Cáo trạng số 147/CT-VKSTPTB ngày 12/10/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố bị cáo Hoàng Văn M về tội: "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 điều 173 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình giữ nguyên truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
- Về hình phạt: Áp dụng điểm g khoản 2 điều 173; điểm g khoản 1 điều 52; điểm b, p, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 50; điều 54; điều 38 Bộ luật Hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Văn M mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.
- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.
- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 48 Bộ luật hình sự; các điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho các bị hại.
- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 46; điều 48 Bộ luật hình sự; căn cứ điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:
  - + Trả lại chị Phạm Thị Tuyết T số tiền 520.000 đồng và trả lại chị Nguyễn Thu H số tiền 100.000 đồng.
  - + Trả lại bị cáo M 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, sơn màu đỏ - đen, biển số đăng ký 17B5-206.30 và 01 chiếc ví giả da màu đen thu giữ của bị cáo nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.
- Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã truy tố và không tranh luận gì.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến tình trạng bệnh tật, hoàn cảnh gia đình, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo và cho bị cáo được hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, trả lại bị cáo 01 chiếc xe mô tô và 01 chiếc ví giả da, miễn án phí hình sự và dân sự cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ân hận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình và Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục, đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người chứng kiến không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra. Lời khai nhận tội của bị cáo còn được chứng minh bởi các chứng cứ khác như: Đơn trình báo và biên bản ghi lời khai của các bị hại là chị Phạm Thị Tuyết T (bút lục số 29 đến 39), anh Nguyễn Khắc T (bút lục số 41 đến 46), chị Nguyễn Thu H (bút lục số 47 đến 51); biên bản tạm giữ đồ vật do Công an phường Q, thành phố T lập hồi 06 giờ 30 phút ngày 19/8/2020 tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình (bút lục số 167); biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường và bản ảnh hiện trường do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình lập ngày 19/8/2020 tại tầng 3 nhà G bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình (bút lục số 96 đến 104); kết luận định giá tài sản số 31/KLĐG-HĐĐG ngày 28/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố T (bút lục số 65, 66); biên bản ghi lời khai của người chứng kiến là ông Nguyễn Đức T (bút lục số 54, 55). Cùng các tài liệu, chứng

cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người chứng kiến, phù hợp với các chứng cứ khác về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội, loại tài sản bị cáo đã chiếm đoạt. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 19/7/2020 đến ngày 19/8/2020, bị cáo Hoàng Văn M đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình, cụ thể: Ngày 19/7/2020 bị cáo đã trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7Pro vỏ màu bạc trị giá 1.000.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus vỏ màu đen trị giá 3.500.000 đồng của anh Nguyễn Khắc T. Ngày 16/8/2020, bị cáo trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart, vỏ màu xanh, trị giá 1.000.000 đồng và số tiền 5.300.000 đồng của chị Phạm Thị Tuyết T. Ngày 19/8/2020, bị cáo trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realms5pro, vỏ màu xanh tím, có ốp lưng bằng nhựa dẻo màu trắng đục, trị giá 2.500.000 đồng và số tiền 100.000 đồng của chị Nguyễn Thu H. Tổng giá trị tài sản bị cáo Hoàng Văn M trộm cắp là 13.400.000 đồng. Vì vậy, bị cáo Hoàng Văn M đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điều 173 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có 02 tiền án đều về tội: “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích mà lại phạm tội do cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm g khoản 2 điều 173 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Điều 173 Bộ luật Hình sự: Tội “Trộm cắp tài sản” quy định: “1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm... 2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm: ...g) Tái phạm nguy hiểm. ... 5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

[3] Xét tính chất mức độ hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự, an ninh xã hội, gây tâm lý hoang mang lo lắng cho các chủ tài sản trong việc bảo quản tài sản của mình. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Trong vụ án này, bị cáo đã 03 lần trộm cắp tài sản vào 03 ngày khác nhau nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội từ 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo là người khuyết tật nặng; bị cáo đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại; có thời gian tham gia Quân đội nhân dân Việt Nam; tại phiên tòa bị hại là chị T xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p, s khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Do bị cáo không có việc làm và thu nhập, bị cáo đang bị bệnh nặng (ung thư bàng quang), là người khuyết tật, cá nhân thuộc hộ nghèo nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Nguyễn Khắc T yêu cầu bị cáo phải bồi thường 1.000.000 đồng trị giá của 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Pro; chị Phạm Thị Tuyết T yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 5.300.000 đồng, không yêu cầu bị cáo bồi thường 01 chiếc túi xách và các giấy tờ cá nhân; chị Nguyễn Thu H yêu cầu bị cáo bồi thường 100.000 đồng. Xét thấy yêu cầu của các bị hại là phù hợp quy định tại điều 48 Bộ luật hình sự và các điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự nên buộc bị cáo phải bồi thường cho các bị hại. Ngày 27/10/2020, bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 3.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Thái Bình để bồi thường một phần thiệt hại cho các bị hại, số tiền còn lại buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường.

[6] Về vật chứng vụ án:

[6.1] Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart vỏ màu xanh bị cáo đã trộm cắp của chị Phạm Thị Tuyết T; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus vỏ màu đen bị cáo đã trộm cắp của anh Nguyễn Khắc T và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realm 5 Pro vỏ màu xanh tím bị cáo đã trộm cắp của chị Nguyễn Thu H là tài sản hợp pháp của các bị hại, Cơ quan điều tra đã trả lại cho các bị hại là phù hợp quy định của pháp luật, các bị hại đã nhận lại tài sản và không có ý kiến, đề nghị gì nên không đặt ra giải quyết.

[6.2] Đối với số tiền 620.000 đồng (trong đó của chị Phạm Thị Tuyết T là 520.000 đồng, của chị Nguyễn Thu H là 100.000 đồng) Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo là tài sản hợp pháp của chị T và chị H nên trả lại cho bị hại và được đối trừ vào số tiền mà bị cáo phải bồi thường cho chị T và chị H.

[6.3] Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đỏ đen, biển số 17B5 - 206.30 và 01 chiếc ví giả da màu đen Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo Hoàng Văn M là tài sản hợp pháp của bị cáo nên áp dụng điều 46 Bộ luật hình sự: Trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

[7] Về án phí: Do bị cáo Hoàng Văn M là người khuyết tật, là cá nhân thuộc hộ nghèo, bị cáo có đơn xin miễn án phí nên áp dụng điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

[8] Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng điểm g khoản 2 điều 173; điểm g khoản 1 điều 52; điểm b, p, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 50; điều 38; điều 46; điều 48 Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585, 589, khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự; điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; căn cứ các điều 106; 331; 332; 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn M **02** (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự:

3.1. Buộc bị cáo Hoàng Văn M phải bồi thường cho anh Nguyễn Khắc T, sinh năm 1989; nơi cư trú: Đường N, phường H, quận C, thành phố Hà Nội số tiền 1.000.000 đồng. Đối trừ số tiền 500.000 đồng trong số tiền 3.000.000 đồng bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Thái Bình ngày 27/10/2020 để bồi thường cho anh T, bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho anh T 500.000 đồng.

3.2. Buộc bị cáo Hoàng Văn M phải bồi thường cho chị Phạm Thị Tuyết T, sinh năm 1998; nơi cư trú: Thôn M, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình số tiền 4.780.000 đồng. Đối trừ số tiền 2.500.000 đồng trong số tiền 3.000.000 đồng bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Thái Bình ngày



27/10/2020 để bồi thường cho chị T, bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho chị T 2.280.000 đồng.

3.3. Khi bản án có hiệu lực pháp luật, những người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự.

4. Về xử lý vật chứng:

4.1. Trả lại chị Phạm Thị Tuyết T, sinh năm 1998; nơi cư trú: Thôn M, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình số tiền 520.000 đồng.

4.2. Trả lại chị Nguyễn Thu H, sinh năm 2001; nơi cư trú: Thôn P, xã Y, huyện T, tỉnh Thái Bình số tiền 100.000 đồng.

4.3. Trả lại bị cáo Hoàng Văn M 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đỏ đen, biển số 17B5-206.30 và 01 chiếc ví giả da màu đen nhưng giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Thái Bình tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng nêu trên cơ quan điều tra đã chuyển sang Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Thái Bình ngày 15/10/2020).

5. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Hoàng Văn M.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

6. Bị cáo Hoàng Văn M, bị hại là chị Phạm Thị Tuyết T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 28/10/2020. Bị hại là anh Nguyễn Khắc T và chị Nguyễn Thu H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND TP. Thái Bình;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

- Bị cáo;
- Bị hại;
- CQĐT CATP.Thái Bình;
- CQTHAHS CATP.Thái Bình;
- Chi cục THADS TP.T;
- Sở Tư pháp Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Nguyễn Hồng Thái**